

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2026

Biên bản tham vấn công khai

Vụ việc điều tra áp dụng biện pháp chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm thép cán nóng có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

(Mã vụ việc: AC03.AD20)

CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Căn cứ Điều 70 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017;
- Căn cứ Điều 14 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại.

THÔNG TIN CHUNG:

- Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3176/QĐ-BCT về việc điều tra áp dụng biện pháp chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm thép cán nóng có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (mã vụ việc: AC03.AD20).

- Ngày 02 tháng 4 năm 2026, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 612/QĐ-BCT áp dụng biện pháp chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại tạm thời đối với một số sản phẩm thép cán nóng có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

- Ngày 03 tháng 7 năm 2026, Cơ quan điều tra đã tổ chức phiên tham vấn công khai trong vụ việc điều tra áp dụng biện pháp chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm thép cán nóng có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa với các bên liên quan nhằm tạo điều kiện cho các bên trình bày ý kiến và cung cấp thông tin cần thiết tới Cơ quan điều tra. Phiên tham vấn được tổ chức dưới hình thức trực tiếp và trực tuyến với sự tham gia của đại diện các bên liên quan trong vụ việc.

PHẦN I. KHAI MẠC PHIÊN THAM VẤN

Ông Chu Thắng Trung – Phó Cục trưởng, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) chủ trì Phiên tham vấn phát biểu khai mạc đồng thời phổ biến một số quy định trong Phiên tham vấn, cụ thể:

- **Căn cứ của Phiên tham vấn:** Điều 70 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017 và Điều 14 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại, phù hợp với quy định tại Hiệp định Chống bán phá giá của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

- **Mục đích của Phiên tham vấn:** Tạo điều kiện cho các bên trình bày quan điểm và cung cấp thông tin cần thiết về vụ việc một cách công khai trước khi ban hành kết luận cuối cùng.

Thành phần tham gia buổi tham vấn: 32 đại biểu từ các bên liên quan (*danh sách đại biểu tham dự tại Phụ lục 1 của Biên bản này*).

(i) **Đại diện Bộ Công Thương:**

Cục Phòng vệ thương mại – Cơ quan điều tra;

(ii) **Các Hiệp hội:**

Hiệp hội Thép Việt Nam;

Hiệp hội Doanh nghiệp Cơ khí Việt Nam – VAMI.

(iii) **Doanh nghiệp sản xuất trong nước:** 02 doanh nghiệp;

(iv) **Doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nước ngoài:** 01 doanh nghiệp;

(v) **Doanh nghiệp nhập khẩu:** 05 doanh nghiệp;

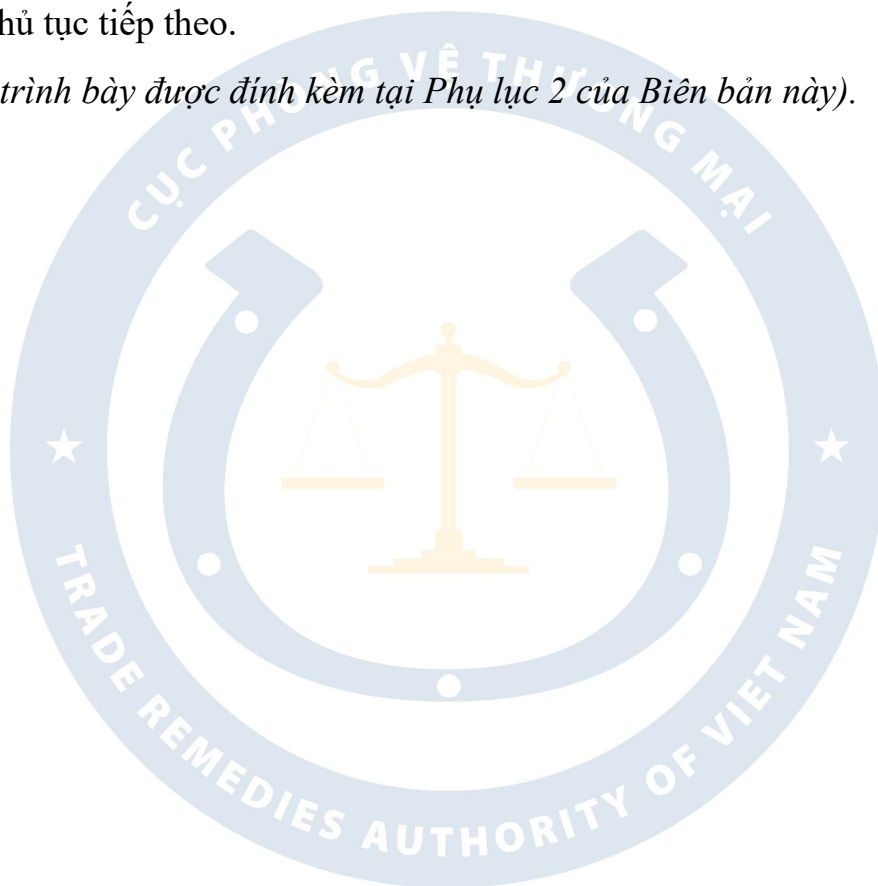
(vi) **Các bên liên quan khác:** 02 đơn vị Luật sư (Đại diện theo ủy quyền của bên liên quan vụ việc AD20 tham gia buổi tham vấn).

PHẦN II. TÓM TẮT NỘI DUNG VÀ QUÁ TRÌNH ĐIỀU TRA

Đại diện Cục Phòng vệ thương mại trình bày tóm tắt một số nội dung vụ việc, bao gồm:

- Diễn biến vụ việc;
- Thông tin chung về vụ việc;
- Hàng hóa bị điều tra;
- Các thủ tục tiếp theo.

(Bản trình bày được đính kèm tại Phụ lục 2 của Biên bản này).



PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

3.1. Ý kiến của ngành sản xuất trong nước

Đại diện của ngành sản xuất trong nước bao gồm Công ty CP Thép Hoà Phát Dung Quất và Công ty TNHH Hưng nghiệp Gang thép Formosa Hà Tĩnh có ý kiến như sau:

(i) Bên yêu cầu cho rằng việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh tạm thời không chỉ có đầy đủ cơ sở pháp lý, hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam cũng như các cam kết quốc tế của Việt Nam trong khuôn khổ WTO mà còn đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong việc bảo đảm hiệu quả của biện pháp chống bán phá giá, duy trì môi trường cạnh tranh công bằng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ngành sản xuất trong nước.

(ii) Việc áp dụng biện pháp CBPG đã bước đầu phát huy hiệu quả khi góp phần gia tăng thị phần của ngành sản xuất trong nước và làm giảm đáng kể thị phần của hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng biện pháp CBPG. Tuy nhiên, ngay sau khi biện pháp CBPG được áp dụng, thị phần của hàng hóa bị điều tra lẩn tránh tăng nhanh và có xu hướng từng bước thay thế thị phần của hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng biện pháp CBPG trên thị trường. Diễn biến này làm gia tăng nguy cơ ngành sản xuất trong nước không thể phục hồi, qua đó làm suy giảm hiệu quả của biện pháp CBPG đang được áp dụng.

(iii) Hoạt động kinh doanh của ngành sản xuất trong nước có sự cải thiện sau khi biện pháp CBPG được áp dụng. Lượng bán hàng và doanh thu trong nước đều tăng so với giai đoạn trước, phản ánh việc biện pháp CBPG đã bước đầu tạo điều kiện để ngành sản xuất trong nước mở rộng tiêu thụ tại thị trường nội địa. Tuy nhiên, mức cải thiện này chưa cho thấy ngành sản xuất trong nước đã phục hồi ổn định về hiệu quả kinh doanh. Mặc dù lượng bán hàng và doanh thu tiếp tục tăng, lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận của ngành sản xuất trong nước vẫn duy trì ở mức thấp, thậm chí tiếp tục thua lỗ trong phần lớn thời kỳ sau khi áp dụng biện pháp CBPG. Điều này cho thấy ngành sản xuất trong nước vẫn chưa thể phục hồi như kỳ vọng do tiếp tục chịu áp lực cạnh tranh từ hàng hóa bị điều tra lẩn tránh, qua đó làm suy giảm hiệu quả của biện pháp phòng vệ thương mại đang được áp dụng.

(iv) Thực tiễn điều tra tại Việt Nam và nhiều quốc gia cho thấy, việc áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại và biện pháp chống lẩn tránh đối với sản phẩm thép cán nóng là thông lệ phổ biến nhằm bảo đảm môi trường cạnh tranh công bằng và

tạo điều kiện để ngành sản xuất trong nước phục hồi sau tác động của hàng hóa nhập khẩu bị bán phá giá hoặc lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại.

(v) Hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc có xu hướng và hành vi phá giá, lẫn tránh trên toàn thế giới chứ không chỉ mỗi tại Việt Nam. Nếu Bộ Công Thương không kịp thời ra quyết định áp thuế chống lẫn tránh chính thức sẽ xuất hiện khoảng trống thuế, hàng hóa Trung Quốc đang bị chặn ở các thị trường khác sẽ tiếp tục ồ ạt nhập khẩu vào thị trường Việt Nam, điều này gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước.

(vi) Dựa trên dữ liệu nhập khẩu thép cán nóng, Bên yêu cầu nhận thấy việc Bộ Công Thương quyết định áp thuế chống lẫn tránh tạm thời đối với sản phẩm thép cán nóng đã phát huy hiệu quả. Biện pháp tạm thời đã và đang phát huy hiệu quả rõ rệt trong việc kịp thời ngăn chặn được hành vi lẫn tránh thuế chống bán phá giá của các nhà sản xuất, xuất khẩu Trung Quốc, đảm bảo được tác dụng của biện pháp chống bán phá giá ban đầu.

(vii) Tính đến thời điểm hiện tại, thời hạn điều tra chính thức của vụ việc theo quy định của pháp luật chỉ còn dưới 30 ngày. Để tránh khoảng trống về thuế khi biện pháp tạm thời hết hiệu lực, đồng thời ngăn chặn nguy cơ hàng hóa bị điều tra lẫn tránh tiếp tục tràn vào thị trường Việt Nam gây suy giảm tác dụng của biện pháp PVTM ban đầu đối với sản phẩm thép cán nóng, việc ban hành quyết định áp thuế chính thức là điều hết sức cần thiết.

(Nội dung liên quan đến ý kiến trình bày của ngành sản xuất trong nước được đính kèm tại Phụ lục 3 của Biên bản này)

3.2. Ý kiến của công ty sản xuất, xuất khẩu nước ngoài

Công ty Guangxi Shenglong Metallurgy Co., Ltd., và Công ty Guangzhou Qirun Industrial Co. Ltd., (Nhóm công ty Shenglong) có ý kiến như sau:

(i) Chưa có đủ cơ sở để kết luận hàng hóa do Shenglong sản xuất chỉ có sự thay đổi không đáng kể so với hàng hóa thuộc phạm vi áp dụng biện pháp trong vụ việc AD20, đặc biệt khi yếu tố về quy trình sản xuất và năng lực thiết bị chưa được xem xét đầy đủ;

(ii) Dữ liệu riêng của Nhóm Shenglong chưa cho thấy có sự dịch chuyển từ việc xuất khẩu hàng hóa thuộc phạm vi AD20 sang hàng hóa bị điều tra sau khi vụ việc AD20 được khởi xướng hoặc áp dụng biện pháp;

(iii) Tác động của việc mở rộng công suất sản xuất trong nước và hàng hóa nhập khẩu từ các nguồn khác cần được phân tích, tách biệt trước khi kết luận hàng hóa bị điều tra làm suy giảm hiệu quả của biện pháp AD20; và

(iv) Trường hợp Cơ quan điều tra vẫn kết luận có hành vi lẩn tránh, Nhóm Shenglong kính đề nghị được đánh giá riêng và xem xét áp dụng mức thuế phù hợp với dữ liệu, hoàn cảnh cụ thể và mức độ hợp tác của nhóm công ty.

(Nội dung liên quan đến ý kiến trình bày của nhóm công ty Shenglong được đính kèm tại Phụ lục 4 của Biên bản này)

3.3. Ý kiến của nhà nhập khẩu (Công ty TNHH Kết cấu thép cơ khí xây dựng Hưng Yên)

Tại buổi tham vấn, Công ty TNHH Kết cấu thép cơ khí xây dựng Hưng Yên có ý kiến tại buổi tham vấn công khai, tuy nhiên công ty không gửi bài trình bày ý kiến bằng văn bản đến Cơ quan điều tra.

3.4. Ý kiến của Hiệp hội

Tại buổi tham vấn, Hiệp hội Doanh nghiệp Cơ khí Việt Nam (VAMI) có ý kiến như sau:

- Hiệp hội VAMI ủng hộ chủ trương áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại. Tuy nhiên, chính sách PVTM cần được xem xét trên cơ sở cân bằng lợi ích của toàn bộ chuỗi giá trị công nghiệp, bao gồm cả ngành sản xuất thép cán nóng và các ngành sử dụng thép cán nóng làm nguyên liệu đầu vào như cơ khí chế tạo, kết cấu thép, đóng tàu, chế tạo thiết bị và công nghiệp phụ trợ.

- Thép tấm cán nóng có chiều dày 6mm, 8mm và 10mm là nhóm nguyên liệu đầu vào đặc thù của ngành cơ khí và kết cấu thép, được sử dụng phổ biến trong sản xuất kết cấu thép và cấu kiện công trình có yêu cầu cao về khả năng chịu lực, gia công, hàn, cắt, độ phẳng và an toàn kết cấu. Nhóm vật liệu này có yêu cầu kỹ thuật riêng, không thể thay thế bằng các chủng loại thép mà nguồn cung trong nước chưa đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp sản xuất cơ khí đang chịu bất lợi về chi phí nguyên liệu đầu vào. Trong giai đoạn tháng 3–5/2026 (thời điểm các doanh nghiệp ký hợp đồng kết cấu để giao hàng vào tháng 6–7/2026), giá thép cán nóng của hai nhà sản xuất trong nước là Hòa Phát và Formosa Hà Tĩnh cao hơn giá thép cán nóng tại Trung Quốc khoảng 8%. Trong khi đó, doanh nghiệp Trung Quốc tiếp tục được hưởng chính sách hoàn thuế khoảng 13% đối với cấu kiện thép xuất khẩu. Sự kết hợp giữa chênh lệch giá

nguyên liệu đầu vào và chính sách hỗ trợ của Trung Quốc đã làm giảm đáng kể khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp cơ khí và kết cấu thép Việt Nam.

- Nguồn cung HRC trong nước chưa đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp hạ nguồn, cụ thể như sau:

+ Hai nhà sản xuất HRC trong nước hiện chủ yếu báo giá theo chu kỳ 01 lần/tháng, chưa đáp ứng yêu cầu chào thầu và chốt hợp đồng của các dự án. Việc xác nhận đơn hàng và phân bổ sản lượng còn phụ thuộc vào kế hoạch của nhà sản xuất, khiến doanh nghiệp khó chủ động nguồn nguyên liệu.

+ Đối với Formosa Hà Tĩnh, thời gian giao hàng đã kéo dài từ khoảng 45-60 ngày lên 70-90 ngày sau khi thuế lẫn tránh được áp dụng tạm thời, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ sản xuất và thực hiện dự án.

+ Đối với một số chủng loại thép chuyên dụng như Q355B, mức chênh lệch giá so với mức nền SS400/SPHC đã từng được cả Hòa Phát và Formosa Hà Tĩnh điều chỉnh từ khoảng 340 đồng/kg lên 520 đồng/kg sau khi thuế lẫn tránh được áp dụng tạm thời, trong khi mức chênh lệch phổ biến trên thị trường quốc tế chỉ khoảng 340-370 đồng/kg (tương đương 13-15 USD/tấn). Sau khi có ý kiến từ các doanh nghiệp sử dụng HRC, Hòa Phát đã điều chỉnh trở lại mức chênh lệch cũ từ kỳ báo giá tháng 6/2026. Tuy nhiên, Formosa Hà Tĩnh hiện vẫn duy trì mức chênh lệch cao, làm gia tăng chi phí nguyên liệu đầu vào và ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp cơ khí, đặc biệt đối với các dự án sử dụng khối lượng lớn thép Q355B.

+ Những thực tế trên cho thấy, trong điều kiện thị trường hiện chỉ có hai nhà sản xuất HRC trong nước, doanh nghiệp hạ nguồn còn hạn chế khả năng lựa chọn nguồn cung. Khi biện pháp phòng vệ thương mại được áp dụng đồng thời với các hạn chế về giá và khả năng cung ứng, chi phí đầu vào của doanh nghiệp cơ khí tiếp tục gia tăng.

- Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp cơ khí Việt Nam đang suy giảm. Thực tế trong tháng 6-7/2026, nhiều doanh nghiệp cơ khí và kết cấu thép Việt Nam phản ánh đã không cạnh tranh được với cấu kiện thép nhập khẩu từ Trung Quốc ngay tại thị trường trong nước.

- Theo đó, Hiệp hội VAMI đề nghị Cơ quan điều tra báo cáo Bộ Công Thương xem xét:

+ Điều chỉnh phạm vi áp dụng biện pháp chống lẫn tránh: loại trừ các sản phẩm thép tấm cán nóng có chiều dày 6mm trở lên do đây là nhóm nguyên liệu đầu vào thiết yếu của ngành cơ khí, kết cấu thép và các ngành khác.

+ Đề xuất Bộ Công thương tiếp tục theo dõi, đánh giá tác động của biện pháp phòng vệ thương mại đối với các ngành sử dụng HRC làm nguyên liệu đầu vào, bảo đảm chính sách phát huy hiệu quả đối với toàn bộ chuỗi giá trị công nghiệp, vừa bảo vệ ngành sản xuất thép trong nước, vừa duy trì năng lực cạnh tranh của các ngành công nghiệp hạ nguồn.

(Nội dung liên quan đến ý kiến trình bày của Hiệp hội VAMI được đính kèm tại Phụ lục 5 của Biên bản này).



PHẦN IV. BẾ MẠC PHIÊN THAM VẤN

Cơ quan điều tra đề nghị các bên liên quan trình bày ý kiến tại buổi tham vấn cần thực hiện việc nộp lại bản trình bày tại phiên tham vấn dưới dạng văn bản đến Cơ quan điều tra theo quy định (nếu chưa nộp trước đó), đồng thời cung cấp bổ sung các thông tin, tài liệu cần thiết khác để chứng minh cho các ý kiến, lập luận đã được trình bày tại phiên tham vấn trong vòng 07 ngày kể từ ngày kết thúc phiên tham vấn.

Cơ quan điều tra sẽ xem xét một cách thỏa đáng và khách quan quan điểm của các bên nêu ra trong phiên tham vấn, đồng thời đảm bảo quy trình, nội dung điều tra được tiến hành theo đúng quy định pháp luật của Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia trong toàn bộ quá trình điều tra của vụ việc.

